

Kính gửi : Bộ Xây dựng

Ngày 29/6/2018, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 05/2018/TT-BXD hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Trong quá trình thực hiện, Tổng cục Hải quan nhận được báo cáo vướng mắc của một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố, cụ thể như sau:

1. Về chứng từ chứng minh nguồn gốc

Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 05/2018/TT-BXD quy định: "*Khoáng sản làm vật liệu xây dựng xuất khẩu có nguồn gốc hợp pháp theo quy định pháp luật về khoáng sản*" nhưng không quy định cụ thể khi làm thủ tục xuất khẩu, doanh nghiệp tự khai, tự chịu trách nhiệm về nguồn gốc của khoáng sản làm vật liệu xây dựng hay phải xuất trình chứng từ chứng minh nguồn gốc cho cơ quan hải quan, trong khi nếu không yêu cầu doanh nghiệp xuất trình chứng từ chứng minh nguồn gốc thì cơ quan hải quan không thể xác định được lô hàng xuất khẩu có nguồn gốc hợp pháp hay không.

Do vậy, đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể: Khi làm thủ tục xuất khẩu, người khai hải quan có phải nộp/xuất trình chứng từ chứng minh nguồn gốc khoáng sản xuất khẩu cho cơ quan hải quan hay không? Nếu phải nộp/xuất trình thì đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể loại chứng từ phải nộp/xuất trình là chứng từ gì? cơ quan, tổ chức nào có thẩm quyền cấp? thành phần, số lượng, chủng loại chứng từ (bản sao, bản chính,...)?

2. Về hồ sơ xuất khẩu

Tại Điều 4 Thông tư 05/2018/TT-BXD quy định: "*Hồ sơ xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan và pháp luật về quản lý ngoại thương*".

Tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BXD quy định Danh mục, quy cách và chỉ tiêu kỹ thuật khoáng sản làm vật liệu xây dựng xuất khẩu; Theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương thì mặt hàng khoáng sản làm vật liệu xây dựng không thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép, điều kiện.

Tuy nhiên, khoáng sản là mặt hàng nhạy cảm, cần quản lý chặt chẽ, dễ bị các đối tượng lợi dụng để xuất lậu, trong khi căn cứ trên hồ sơ, thực tế hàng hóa thì cơ quan hải quan không thể xác định được khoáng sản làm vật liệu xây dựng có thuộc Danh mục và đáp ứng quy cách và chỉ tiêu kỹ thuật quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BXD hay không.

Do vậy, đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể: Khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan có phải xuất trình chứng từ chứng minh khoáng sản dùng làm vật liệu xây dựng xuất khẩu phù hợp với Danh mục và có quy cách và chỉ tiêu kỹ thuật theo đúng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BXD hay không? Nếu phải nộp/xuất trình thì đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể loại chứng từ phải nộp/xuất trình là chứng từ gì? cơ quan, tổ chức nào có thẩm quyền cấp? thành phần, số lượng, chủng loại chứng từ (bản sao, bản chính,...)?

### 3. Về mã số HS

Theo Danh mục khoáng sản làm vật liệu xây dựng (Phụ lục I) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BXD thì việc áp mã số HS đối với một số mặt hàng không phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam (sau đây gọi tắt là Danh mục HS) ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính, như: tại Phụ lục I còn có một số mặt hàng được có mã số HS chi tiết đến 10 số (như: 2505.10.00.10, 2515.20.00.10, 2517.49.00.30) là không phù hợp với Danh mục HS (chỉ chi tiết đến 8 số); Danh mục HS không có mã số 6802.93.00, 2529.10.00.

Để giải quyết vướng mắc nêu trên, Tổng cục Hải quan đề nghị Bộ Xây dựng cử cán bộ chuyên sâu, chuyên trách về xây dựng, theo dõi Danh mục hàng hóa để phối hợp với Tổng cục Hải quan rà soát, chuẩn hóa mã số HS đối với các mặt hàng thuộc Danh mục khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

### 4. Mặt hàng Đolômit xuất khẩu và các mặt hàng tại Phụ lục I Thông tư số 05/2018/TT-BXD:

Tại Danh mục ban hành kèm Thông tư 05/2018/TT-BXD chưa mô tả rõ mặt hàng đolômit làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và các ngành công nghiệp khác là mặt hàng đã nung hoặc thiêu kết hay chưa nung hoặc thiêu kết, để phù hợp áp mã số HS 2518.10.00, do vậy cần mô tả cụ thể. Trường hợp là đolômit đã nung hoặc thiêu kết, đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể việc xuất khẩu hàng hóa thực hiện theo Thông tư 05/2018/TT-BXD hay Thông tư 09/2017/TT-BXD.

Ngoài ra, đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể cơ sở để cơ quan hải quan xác định mục đích sử dụng của đolômit xuất khẩu (dùng làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và các ngành công nghiệp khác) hay dùng cho mục đích khác không phù hợp với quy định tại Thông tư 05/2018/TT-BXD.

Tương tự như vậy đối với các mặt hàng tại mục V-a, mục V-b Danh mục khoáng sản làm vật liệu xây dựng xuất khẩu ban hành kèm Phụ lục I Thông tư 05/2018/TT-BXD, đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể cơ sở để xác định mục đích sử dụng làm cấp phối bê tông, rải đường giao thông; sử dụng để kê bờ, xây móng, xây tường, lát vỉa hè, lòng đường để tránh doanh nghiệp lợi dụng để xuất khẩu các mặt hàng nằm ngoài Danh mục.

Các nội dung vướng mắc nêu trên, trong quá trình tham gia ý kiến xây dựng Thông tư 05/2018/TT-BXD, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đã có các công văn số 7654/BTC-TCHQ ngày 26/6/2018 và 4494/TCHQ-GSQL ngày

30/7/2018 kiến nghị cụ thể (kể cả việc đề nghị cử đầu mối chuyên sâu, chuyên trách về xây dựng, theo dõi Danh mục hàng hóa để phối hợp với Tổng cục Hải quan rà soát, chuẩn hóa mã số hàng hóa trước khi ban hành Thông tư), tuy nhiên, các ý kiến tham gia nêu trên đã không được Bộ Xây dựng tiếp thu và cũng không có giải thích để cơ quan hải quan thực hiện.

Trên đây là một số vướng mắc trong quá trình triển khai Thông tư 05/2018/TT-BXD, đề nghị Bộ Xây dựng sớm có ý kiến cụ thể và gửi về Tổng cục Hải quan (qua Cục GSQL về Hải quan) để hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thống nhất thực hiện.

Rất mong nhận được sự phối hợp của Quý Bộ. *llc*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Vũ Thị Mai (để báo cáo);
- TCT Nguyễn Văn Căn (để báo cáo);
- Cục HQ các tỉnh, TP (để theo dõi t/h);
- Lưu: VT, GSQL (3b). *SI*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Mai Xuân Thành**